TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Hưởng.

Ông Hoàng Ngọc Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 130/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Thái Thị Kim H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi ở hiện tại: Tổ 0, khu phố P1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Thanh H, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Thái Thị Ngọc D, sinh năm 1966; có chồng là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (không còn chung sống với nhau) và có 02 con, người con lớn sinh năm 2009, người con thứ hai sinh năm 2012. Chung sống như vợ chồng với ông Ngô Văn D, sinh năm 1989 có 01 người con sinh năm 2017 và chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1994 có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22/8/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 191/LB-ĐCSHS-KTMT, ngày 06/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trịnh Quang Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 0, ấp 0, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: D 000, tổ 00, khu phố 0, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Thái Thị Ngọc D, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Ông Trần Lâm Anh B, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 14/4/2024, Đồn Biên phòng P phối hợp với Phòng Phòng chống Ma túy và Tội phạm - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Công an xã P, huyện X tuần tra, kiểm soát an ninh, trật tự trên địa bàn. Khi đến đoạn đường thuộc ấp G, xã P, huyện X thấy Thái Thị Kim H đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu đỏ, biển số 60B7-…...62 dừng bên lề đường có biểu hiện nghi vấn và có dấu hiệu tội phạm nên đã yêu cầu kiểm tra. Lúc này, do đang cầm trên tay, biết hành vi sẽ bị phát hiện nên H tự giao nộp 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt và tự khai nhận là ma túy đá. Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định đồng thời đưa H về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, tiến hành thực hiện việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với H, kết quả cho thấy H dương tính với ma túy tổng hợp dạng đá (Bl 59); về nguồn gốc số ma túy, H khai nhận có được là do trước đó vào tối ngày 13/4/2024, H gọi điện thoại cho người thanh niên tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng để sử dụng. T đồng ý và hẹn gặp tại chốt đèn giao thông Công viên PB (cũ) thuộc thị trấn P, huyện X để giao dịch. Sau khi mua ma túy, H mang về phòng trọ sử dụng, số ma túy còn lại đến khoảng 11 giờ ngày 14/4/2024, H cất giấu ma túy trong người, đi xe mô tô đến khu vực phía trước khách sạn VS thuộc ấp G, xã P, huyện X thì bị phát hiện, thu giữ. Ngoài ra, H còn khai nhận đã mua ma túy của T 02 lần khác vào các ngày 09/4/2024 và ngày 11/4/2024, mỗi lần với số tiền là 500.000 đồng, mục đích để sử dụng (Bl 11-13).

Cùng ngày, Đồn Trưởng Đồn Biên phòng P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại Phòng trọ số 0, tổ 0, khu phố P1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-

Vũng Tàu. Qua khám xét, lực lượng chức năng đã phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, thu giữ trên bàn trong phòng trọ, H tự khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá (Bl 15-17).

Ngày 17/4/2024, Đồn Trưởng Đồn Biên phòng P thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và đề nghị ra Quyết định chuyển vụ án hình sự gửi đến Viện Kiểm sát nhân dân huyện X. Sau đó, toàn bộ hồ sơ, đồ vật, tài liệu được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (sau đây viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) xử lý theo thẩm quyền (Bl 01, 02).

Ngày 06/6/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của Thái Thị Kim H gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 242/1 ngày 17/4/2024 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Phạm Hồng T; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 242/2 ngày 17/4/2024 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Phạm Hồng T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, IMEI (khe 1) 353244…….916289, (khe 2) 353245……..6286, sim số 056…….114 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe máy hiệu Attila, màu đỏ, biển số 60B7-…...62, số khung RLGKA12HL-……...6462, số máy V…….233 (Bl 47).

Bên cạnh đó, ngày 22/8/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã lập biên bản kiểm tra thông tin, dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động. Qua kiểm tra thông tin, dữ liệu lưu trữ trong lịch sử cuộc gọi và danh bạ; thư mục tin nhắn và các ứng dụng khác. Không phát hiện gì liên quan đến ma túy, hình sự (Bl 48).

Tại Kết luận giám định số 242/KL-KTHS-MT, ngày 17/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu A1 có khối lượng 0,5981 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu A2 có khối lượng 0,7270 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định (Bl 53).

Cáo trạng số 125/CT-VKSXM, ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Thái Thị Kim H về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Thị Kim H phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Thị Kim H từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 22/8/2024).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 242/1 ngày 17/4/2024, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Phạm Hồng T (hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 242/2 ngày 17/4/2024, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Phạm Hồng T (hoàn lại sau giám định) và 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 056…….114.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, số IMEI 1 353244……16289, số IMEI 2 353245…….6286 (bị bể màn hình, đã qua sử dụng) và 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, biển số 60B7-…….62, số khung RLGKA12HL-…….6462, số máy V…..233.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bản thân đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và tự nguyện giao nộp số ma túy cất giấu. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không bào chữa, tranh luận; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai gửi văn bản trình bày bổ sung gì thêm cũng như không có ý kiến gì khác.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, được về nhà nuôi dưỡng các con và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 14/4/2024, khi lực lượng chức năng đi tuần tra, kiểm soát an ninh, trật tự trên địa bàn xã P, huyện X đến đoạn đường thuộc ấp G, xã P thì thấy bị cáo Thái Thị Kim H đang ngồi trên xe

mô tô nhãn hiệu Attila, màu đỏ, biển số 60B7-…….62 dừng bên lề đường có biểu hiện nghi vấn và có dấu hiệu của tội phạm nên yêu cầu kiểm tra. Biết sẽ bị phát hiện nên bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 gói nylon hàn kín, bên trong có ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại Phòng trọ số 0, tổ 0, khu phố P1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội gồm 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có ma túy; kiểm tra thông tin, dữ liệu lưu trữ trong lịch sử cuộc gọi, danh bạ, thư mục tin nhắn và các ứng dụng khác của điện thoại di động, không phát hiện gì liên quan đến ma túy và tội phạm. Bị cáo khai nhận về nguồn gốc số ma túy có được là do trước đó vào tối ngày 13/4/2024, bị cáo mua của người thanh niên tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.500.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua ma túy, bị cáo mang về phòng trọ sử dụng, số ma túy còn lại đến khoảng 11 giờ ngày 14/4/2024, bị cáo cất giấu ma túy trong người, điều khiển xe mô tô đến khu vực phía trước khách sạn VS thuộc ấp G, xã P, huyện X thì bị phát hiện, thu giữ. Bên cạnh đó, bị cáo còn khai thêm đã mua ma túy của người thanh niên trên 02 lần vào các ngày 09 và 11 tháng 4 năm 2024, mỗi lần với số tiền là 500.000 đồng, mục đích để sử dụng dần, lý do bản thân là người nghiện ma túy.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét; phù hợp với Kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong các gói nylon hàn kín thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng 1,3251 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 242/KL-KTHS-MT, ngày 17/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song để đáp ứng nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu nghiện hút ma túy của mình mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 5 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy; gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Vật chứng thu giữ của bị cáo được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,3251 gam. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm nên thuộc trường hợp nghiêm trọng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù, bị cáo không có tiền án, tiền sự và về nhân thân từ trước đến khi bị đưa ra xét xử chưa vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành người công dân tốt. Trái lại, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, được cơ quan chức năng xác định là người nghiện ma túy nhưng không tự giác cai nghiện và nay phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, việc tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích khác; bản thân bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập khác và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 242/1 ngày 17/4/2024, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Phạm Hồng T (hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 242/2 ngày 17/4/2024, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Phạm Hồng T (hoàn lại sau giám định) và 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 056……..14. Đây là vật không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, số IMEI 1 353244……6289, số IMEI 2 353245……..6286 (bị bể màn hình, đã qua sử dụng). Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, biển số 60B7-…….62, số khung RLGKA12HL-……..462, số máy V…….233. Quá trình điều tra, đã làm việc được với người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là ông Trịnh Quang Đ nhưng ông Đ khẳng định đã bán chiếc xe trên cho người phụ nữ (không rõ họ, tên và địa chỉ) tại quán cà phê thuộc huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào đầu năm 2024 với giá 2.800.000 đồng; khi mua bán không làm thủ tục sang tên, đổi chủ, không lập giấy tờ mua bán. Do đó, ông Đ không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Lời khai của ông Đ phù hợp với lời khai của bị cáo nên có đủ cơ sở xác định xe mô tô biển số 60B7-…....62 là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên T, là người mà bị cáo khai đã mua ma túy của người này vào các ngày 09, 11 và ngày 13 tháng 4 năm 2024 tại khu vực thị trấn P, huyện X. Hiện nay, chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người thanh niên này, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, cũng như chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Thái Thị Kim H phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Thái Thị Kim H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 22/8/2024).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 242/1 ngày 17/4/2024, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Phạm Hồng T (hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 242/2 ngày 17/4/2024, có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Phạm Hồng T (hoàn lại sau giám định) và 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 056……114.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, số IMEI 1 353244……..289, số IMEI 2 353245……...286 (bị bể màn hình, đã qua sử dụng) và 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, biển số 60B7-…….62, số khung RLGKA12HL-……...462, số máy V……233.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 26/BB, ngày 21/11/2024).

- Về án phí: Bị cáo Thái Thị Kim H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CSĐT Công an huyện X;
- CQ THAHS Công an huyện X;
- UBND xã P, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10–Công an tỉnh BR-VT;
- CC THADS huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến